TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 239/2022/HS-PT
Ngày: 16-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Quang**
Ông **Trần Bá Kha**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trương Thị Quý** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Tạ Hải Â và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Tạ Hải Â**, sinh năm 1982 tại A, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 1/12 (biết viết họ, tên); quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tạ Văn B và bà Lương Thị H; vợ là Phan Thị Hồng L và có 02 người con, lớn sinh năm 2002 và nhỏ sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24-01-2022 đến ngày 08-3-2022 cho bảo lĩnh; hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. **Phan Thị Hồng T**, sinh năm 1984 tại A, Kiên Giang; Giới tính: nữ; Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn Đ và bà Bùi Thị N; chồng là Cao Văn C và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không; hiện đang tại ngoại (có mặt).

3. **Nguyễn Thị Kim T1**, sinh năm 1977 tại A, Kiên Giang; Giới tính: nữ; Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị S; chồng là Lê Hoàng C1 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; hiện đang tại ngoại (có mặt).

4. **Nguyễn Văn H1** (Đ1), sinh năm 1983 tại A, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị S; vợ là Nguyễn Thị T2 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không; về nhân thân: Tại Bản án số 117/2007/HS-ST ngày 16-7-2007 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù về tội lưu hành tiền giả; hiện đang tại ngoại (có mặt).

5. **Nguyễn Thị C2**, sinh năm 1979 tại A, Kiên Giang; Giới tính: nữ; Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 5/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn C3 và bà Trần Thị P; chồng là Nguyễn Hoàng E và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; hiện đang tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Tạ Hải Â*: Luật sư Nguyễn Trường T3, Văn phòng L1, Đoàn Luật sư thành phố C (có đơn xin vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 30/5/2021, tại phần đất phía sau nhà bà Tạ Thị Q ở ấp X, xã T, huyện A, tinh K. Công an huyện A tiến hành bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, tạm giữ 10 đối tượng gồm: Huỳnh Thanh T4; Phạm Văn T5; Nguyễn Thành P1; Phan Thanh V; Đỗ Thanh P2; Trần Thành C4; Nguyễn Thị C2; Nguyễn Thị Kim T1; Ngô Thị P3; Phan Thị Hồng T.

Tang vật như sau: 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc; 01 (một) tấm bạc bằng nhựa màu xanh dùng để đánh bạc; 01 (một) cái đĩa bằng sứ màu trắng dùng để lắc tài xỉu; 01 (một) cái hộp bằng nhựa có quấn băng keo màu xanh dùng để lác tài xỉu; 01 (một) cái hộp đựng nữ trang bằng nhựa màu đỏ bên

trong có 03 hột xúc sắc dùng để lắc tài xỉu; Tạm giữ trên người các đối tượng 10 điện thoại di động các loại, tiền Việt Nam 243.490.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Bị can Tạ Hải Â sử dụng địa điểm là phần đất trống sau nhà của bà Tạ Thị Q là chị ruột của Â để làm địa điểm tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Âu thuê người che bạt cao su màu xanh, trải bạc dưới nền đất, mang bàn ghế, nước uống phục vụ các con bạc tại địa điểm trên. Hàng ngày các con bạc từ nhiều nơi đến tham gia đánh bạc, các nhà cái đến lắc tài xỉu được Â sắp xếp mỗi ca lắc là 01 tiếng đồng hồ, sau khi lắc xong nếu thắng bị can Â thu tiền nước của nhà cái lắc là 300.000 đồng. Hình thức chơi tài xỉu được quy định như sau: Khi kết quả lắc 03 mặt của 03 hột xúc sắc từ 04 nút đến 10 gọi là xỉu, từ 11 nút đến 17 nút là tài. Khi nhà cái lắc bảo (tức là 03 mặt của 03 hột xúc sắc giống nhau) thì nhà cái thắng, số tiền bảo thắng được thì cho người làm dĩ 200.000 đồng, sau đó nhà cái chia đôi số tiền bảo với bị can Tạ Hải Â.

Trưa ngày 30/5/2021, Tạ Hải Â nhắn tin qua mạng xã hội Zalo kêu bị can Phan Thị Hồng T (em vợ Â) đến xòng tài xỉu giúp Â làm nước phục vụ cho các con bạc và giữ tiền bảo dùm Âu, thì bị can T đồng ý. Tại đây, bị can Phan Thanh V là người đứng quan sát trong xòng tài xỉu khi nào nhà cái lắc bảo thì nhận tiền chia rồi đưa cho bị can Phan Thị Hồng T cất giữ.

Khoảng 13 giờ ngày 30/5/2021, các đối tượng bắt đầu tập trung đến địa điểm lắc tài xỉu do Â tổ chức, đến thời điểm bị bắt quả tang xác định có 02 ca lắc như sau: Ca thứ nhất do người đàn ông tên T6 (ở T) và một người tên anh H2 (Giồng R) chưa rõ nhân thân lại lịch làm cái lắc, bị can Đỗ Thanh P2 làm dĩ, sau khi lắc xong 01 tiếng đồng hồ thì ông T7 và người tên H2 đi về. Tiếp theo đến ca bị can Nguyễn Thành P1 làm cái lắc, trước P1 được V chạy xe lên cống Xẻo N1 để rước, P1 đi cùng với người tên T8 (ở cà M) chưa rõ nhân thân, khi chơi P1 là người trực tiếp lắc, T8 là người làm dĩ. Khi vào lắc P1 mang theo số tiền 100.000.000 đồng và 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu. Trong ca lắc này có khoảng 30 người tham gia chơi, P1 tham gia lắc 01 ca 01 giờ đồng hồ được khoảng 15 - 17 ván, mỗi ván đặt ít nhất mỗi cửa tài hoặc xỉu là 300.000 đồng, ván đặt nhiều nhất mỗi cửa tài hoặc xĩu là 7.000.000 đồng. Các đối tượng tham gia đặt cược gồm: Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Thị C2, Đỗ Thanh P2, Nguyễn Thị T2, Trần Thành C4. Khi đến chơi P2 mang theo số tiền 11.800.000 đồng, tham gia 02 ván mỗi ván 100.000 đồng, một ván thắng 01 ván thua. Nguyễn Thị Kim T1 mang theo số tiền 2.000.000 đồng tham gia đặt cược 04 ván mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Nguyễn Văn H1 và vợ là Nguyễn Thị T2 tham gia đặt cược khoảng 30 phút mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng và cho một số người chơi

đặt ké tụ nhưng không nhớ tên. Nguyễn Thị C2 mang theo số tiền 1.700.000 đồng, vừa đặt 01 ván thắng được 100.000 đồng thì Công an đến bắt quả tang. Trần Thành C4 mang theo số tiền 5.700.000 đồng, tham gia mua ô số được 02 ván thua số tiền 200.000 đồng.

Trong ca lắc trên, Phú lắc bảo được 02 lần, lần thứ nhất được số tiền 3.800.000 đồng, P1 chia cho Â 1.900.000 đồng; lần thứ 2 lắc được 5.800.000 đồng, P1 chia cho Â 2.900.000 đồng, V đứng quan sát và nhận tiền bão đưa cho T cất giữ dùm cho Tạ Hải Â (T9 trên người T số tiền 12.500.000 đồng T khai là tiền bảo). Khi Công an đến bắt quả tang Â bỏ chạy, sau đó bỏ trốn đến ngày 24/01/2022 thì đến Cơ quan Công an đầu thú.

Trong ca lắc tài xỉu của bị can Nguyễn Thành P1 qua điều tra xác định được tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 123.730.000 đồng.

Ngoài ra trong quá trình làm việc, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động hiệu Vivo V2027, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 862310050604636; Số IMEI2: 862310050604628 do bị can Nguyễn Thị Kim T1 sử dụng phát hiện T1 có hành vi mua bán số đề.

Qua làm việc T1 khai nhận có sử dụng mạng xã hội Zalo để bán số đề, kiểm tra điện thoại của bị can T1 thể hiện việc bị can T1 bán số đề, cụ thể như sau:

- Ngày 29/5/2021, bị can T1 bán cho em ruột là Nguyễn Thị X đài Long An số đầu và số lô với tổng số tiền là 5.200.000 đồng. Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số, bị can X trúng được số tiền 8.800.000 đồng, Như vậy, tổng số tiền bị can T1 và bị can X đánh bạc đài Long An trong ngày 29/5/2021 là 14.000.000 đồng.

- Ngày 27/5/2021, bị can T1 bán cho cho người tên Nguyễn Phương T10 đài An Giang, Tây Ninh và Bình Thuận tổng số tiền là 2.300.000 đồng, không trúng thưởng.

- Ngày 25/5/2021, bị can T1 bán số đề đài Bạc Liêu, Bến Tre và Vũng Tàu nhưng không nhớ cụ thể người nào mua với tổng số tiền là 6.680.000 đồng, không có trúng thưởng.

Vật chứng vụ án: 01 (một) tấm bạt bằng nhựa màu xanh dùng để đánh bạc; 01 (một) cái đĩa bằng sứ màu trắng dùng để lắc tài xỉu; 01 (một) cái hộp bằng nhựa có quấn băng keo màu xanh dùng để lắc tài xỉu; 01 (một) cái hộp đựng nữ trang bằng nhựa màu đỏ bên trong có 03 hột xúc sắc dùng để lắc tài xỉu; 01 dụng cụ dùng để kiểm tra các hột tài xỉu; thu tại chiếu bạc số tiền 400.000 đồng; tạm giữ trên người các đối tượng 10 điện thoại di động các loại, tiền Việt Nam 243.490.000 đồng.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST, ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

1. Căn cứ áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Hải Â 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24-01-2022 đến ngày 08-3-2022.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phan Thị Hồng T 04 (bốn) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C2 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 (Điện) 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm con tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thành P1 12 tháng tù, bị cáo Đỗ Thanh P2 08 tháng tù, bị cáo Trần Thành C4 08 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị T2 06 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Thị X 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; tuyên về biện pháp tư pháp; án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 03/6/2022 bị cáo Tạ Hải Â kháng cáo xin hưởng hình phạt tiền 70.000.000 đồng, với lý do: Bị cáo nhận thức pháp luật kém, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động trong gia đình.

- Ngày 06/6/2022 bị cáo Phan Thị Hồng T kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo nhận thức pháp luật kém, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, là lao động chính trong gia đình.

- Ngày 29/5/2022 bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, với lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai

báo, đã nộp lại tiền thu lợi bất chính, gia đình khó khăn, bản thân sức khoẻ yếu, thường xuyên bệnh tật.

- Ngày 29/5/2022 bị cáo Nguyễn Thị C2 kháng cáo xin hưởng án treo, với lý do: Bị cáo chỉ tham gia chơi 1 ván thì bị bắt quả tang, thành khẩn khai báo, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, chồng bệnh tật.

- Ngày 29/5/2022 bị cáo Nguyễn Văn H1 kháng cáo xin hưởng án treo, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (do bị cáo được Chủ tịch UBND xã T tặng Giấy khen vì có thành tích tiêu biểu trong phong trào xây dựng địa phương); ngoài ra xem xét cho bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Â, T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 và các bị cáo T1, C2 và H1 về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án như trên là có căn cứ và phù hợp; tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Â cung cấp thêm tình tiết mới cha bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo T1 hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có chồng bị bệnh u não, con bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông; nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo T1 và Â, đồng thời cân nhắc hình phạt của các bị cáo khác trong vụ án cho phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, H1; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Â, T1, C2; sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Giảm hình phạt cho bị cáo Â xuống còn từ 06 đến 07 tháng tù; bị cáo T1 xuống còn từ 06 đến 09 tháng tù; bị cáo C2 xuống còn từ 04 đến 05 tháng tù.

Quan điểm của Luật sư T3 bào chữa cho bị cáo cho rằng: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tạ Hải Â về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hai tình tiết giảm nhẹ (điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51), bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, gia đình có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính trong gia đình phải nuôi hai con nhỏ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Từ đó, đề nghị Hội

đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo hoặc hình phạt tiền, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội hòa nhập cộng đồng, khắc phục lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Tạ Hải Â sử dụng bãi đất trống phía sau nhà của chị ruột để tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, Â thuê người che bạt cao su, trải bạt dưới nền đất, phục vụ nước uống và thu tiền xâu của các con bạc. Âu còn thuê bị cáo Phan Thị Hồng T (là em vợ) đến phục vụ nước uống và giữ tiền bão dùm Â và thuê thêm Phan Thanh V đến trông coi sòng bạc, nhận tiền bão. Vào khoảng 13 giờ ngày 30/5/2021 Công an huyện A đã bắt quả tang sòng bài do Â tổ chức, gồm Nguyễn Thành P1, Đỗ Thanh P2, Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Thị C2, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thị T2 đang tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 123.730.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 qua kiểm tra điện thoại của bị cáo còn phát hiện bị cáo có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Â, T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 và các bị cáo C2, H1, T1 về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

- Xét kháng cáo xin hưởng hình phạt tiền của bị cáo Tạ Hải Â: Trong vụ án này, bị cáo Âu là người giữ vai trò chính, đứng ra tổ chức sòng bài, chuẩn bị địa điểm, công cụ để các đối tượng tham gia đánh bạc, bị cáo thuê người phục vụ nước uống cho các con bạc, thu tiền xâu và chia tiền bão với người làm cái; số tiền thu lợi bất chính tương đối lớn 14.700.000 đồng, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc rất lớn 123.730.000 đồng; nên bị cáo phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo; do đó kháng cáo của bị cáo xin hưởng hình phạt tiền là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo có cung cấp được chứng cứ thể hiện cha bị cáo là người có công với cách mạng (tham gia kháng chiến chống Mỹ), đây là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được

cấp sơ thẩm xem xét, nên cấp phúc thẩm xem xét áp dụng thêm cho bị cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ nghiêm.

- Đối với kháng cáo của các bị cáo H1, T1, T và C2 xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng; bị cáo T1 phạm tội nhiều lần, bị cáo H1 là người có nhân thân xấu, từng bị xét xử 07 năm tù về tội Lưu hành tiền giả; bị cáo T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Tạ Hải Â tổ chức đánh bạc. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là đã cân nhắc, chiếu cố cho các bị cáo. Riêng bị cáo H1 đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo vì cho rằng bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T tặng Giấy khen vì có thành tích tiêu biểu trong phong trào xây dựng địa phương là không phù hợp. Bởi, người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu học tập hoặc công tác là người được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc có sáng chế phát minh có giá trị lớn hoặc nhiều năm được công nhận là chiến sỹ thi đua. Với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo. Do đó, kháng cáo của các bị cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tuy nhiên, đối với bị cáo T1, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có cung cấp chứng cứ thể hiện, chồng bị cáo bị bệnh u não, con bị cáo bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông hiện đang điều trị; xét thấy hoàn cảnh của bị cáo hiện nay đặc biệt khó khăn nên HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về chăm lo cho gia đình, đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật nước ta. Đối với bị cáo C2, mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng HĐXX xét thấy, vai trò của bị cáo C2 trong vụ án thấp hơn so với bị cáo T1, nên cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cho phù hợp và công bằng với hình phạt của các bị cáo khác trong vụ án.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Â, C2 và T1; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, H1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Â, T1 và C2 là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Luật sư T3 bào chữa cho bị cáo Â: Luật sư đề nghị cho bị cáo Â hưởng hình phạt tiền hoặc án treo là không phù hợp như Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo H1, T kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sư phúc thẩm.

Các bị cáo Â, T1 và C2 kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Tạ Hải Â, Nguyễn Thị Kim T1 và Nguyễn Thị C2.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thị Hồng T và Nguyễn Văn H1.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Tạ Hải Â 07 (bảy) tháng tù** về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian từ ngày 24-01-2022 đến ngày 08-3-2022.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị Hồng T 04 (bốn) tháng tù** về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạ: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim T1 06 (sáu) tháng tù** về tội "Đánh bạc". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

4. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị C2 04 (bốn) tháng tù** về tội "Đánh bạc". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

5. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H1 (Điện) 06 (sáu) tháng tù** về tội "Đánh bạc". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

* Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

- Các bị cáo T, H1 phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.
- Các bị cáo Â, C2 và T1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

* Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (5);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Hồng